



Hệ thống điều hoà không khí
Cụm bộ gió điều hoà (climate unit), thông số kỹ thuật
Máy nén, thông số kỹ thuật

Ga lạnh	R134a
Số xy lạnh	7
Piston, dung tích	154.9 cm ³
Ly hợp máy nén, loại	Điện từ
Chất làm lạnh, dung tích	700 ±50 g
Nhớt bôi trơn tại 100°C, độ nhớt	21.15 cSt

Ly hợp cụm bộ gió điều hoà, thông số kỹ thuật

Cấp, điện áp	24 V
Cuộn dây, công suất	42 W
Cuộn dây, điện trở	15.6 Ω
Khe hở	0.6 ±0.2 mm

Công tắc áp suất, thông số kỹ thuật

Nổ, áp suất	100 bar
Ngắt cao, áp suất	28 ±1 bar
Áp suất đóng cao, thấp hơn	6 bar
Ngắt thấp, áp suất	2 ±0.25 bar
Áp suất đóng thấp, cao hơn	0.25 bar
Hoạt động, nhiệt độ	-30 – 80 °C
Lưu trữ, nhiệt độ	-30 – 100 °C

Thay dầu, thể tích

Thay dầu máy hút ẩm, thể tích	10 ml
Thay dầu đường ống, thể tích	10 ml
Thay dầu dàn nóng, thể tích	20 ml
Thay dầu dàn lạnh, thể tích	20 ml
Thay dầu máy nén, thể tích	165 ml

Mô men xoắn kết nối

Kích thước	Sắt – nhôm (Nm)	Nhôm – Nhôm (Nm)
6 mm	12 ±2 Nm	17 ±3 Nm
8 mm	20 ±2 Nm	37 ±3 Nm
10 mm	24 ±2 Nm	40 ±3 Nm
12 mm	26 ±2 Nm	43 ±3 Nm